



www.FencingTime.com

Women's Foil Round #1 Pool Results

WF

Tournament: H31西日本ミニム女子
Date: 2019年2月10日 - 9:00
FIE Document: FE_FIE_0007

1	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
西村, 光結	熊本JFC	1		D1	D3	D3	V5	1	0.25	12	14	-2
弓長, 皇美子	名電JFC	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	4	16
國枝, 永七水	大垣FC	3	V5	D3		V5	V5	3	0.75	18	9	9
畑中, 絢凧	滋賀JFC	4	V4	D0	D0		V5	2	0.50	9	16	-7
伴, 優月	京都ソレイユ	5	D0	D0	D1	D3		0	0.00	4	20	-16

2	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
金高, 生幸	香川ジュニアFC	1		V5	V5	V5	3	1.00	15	5	10
畑中, 七葉	滋賀JFC	2	D1		D3	D2	0	0.00	6	15	-9
高橋, ひなた	はしまモア	3	D2	V5		V5	2	0.67	12	11	1
清水, 菜乃	京都きつづ	4	D2	V5	D3		1	0.33	10	12	-2

3	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
緒方, みさき	宮崎ジュニアFC	1		V5	D2	D2	D1	1	0.25	10	16	-6
中地, 穂果	京都きつづ	2	D1		D4	D0	D0	0	0.00	5	20	-15
吉原, 亜琉	関西国際学園	3	V5	V5		D1	D0	2	0.50	11	16	-5
周藤, 美月	松江FC	4	V5	V5	V5		D4	3	0.75	19	8	11
竹田, あかり	はしまモア	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	5	15

4	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
渡辺, 文珂	河南町FC	1		D3	V5	V5	2	0.67	13	8	5
一ノ瀬, 桜	佐賀JR.FC	2	V5		V5	V5	3	1.00	15	10	5
熊本, 詩乃	京都フューチャーFC	3	D2	D4		V5	1	0.33	11	10	1
南, 心愛	鳥羽FC	4	D1	D3	D0		0	0.00	4	15	-11

5	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
西田, 馨子	関西国際学園	1		D1	D3	D0	0	0.00	4	15	-11
水戸, 彩那	京都きつづ	2	V5		D1	V5	2	0.67	11	9	2
田中, あおい	河南町FC	3	V5	V4		V5	3	1.00	14	6	8
鵜本, 翠	和東JR. / JPN	4	V5	D4	D2		1	0.33	11	10	1

6	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
竹山, 夏芽	大阪読売千里C	1		D4	V5	V5	2	0.67	14	7	7
市ヶ谷, 奈々	香川ジュニアFC	2	V5		V5	V5	3	1.00	15	6	9
柿原, 更	和北JR.	3	D2	D2		V5	1	0.33	9	10	-1
大西, 瑞希	京都きつづ	4	D0	D0	D0		0	0.00	0	15	-15